HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TÚ XUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/NQ-HĐND	*Tú Xuyên, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÚ XUYÊN
KHÓA XX KỲ HỌP THỨ BẢY

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/05/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Căn cứ Luật kiến trúc ngày 13/06/2019;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông tư số 01/2019/TT-BXD ngày 28/06/2019 của Bộ Xây dựng về việc Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng phát hành hoặc liên tịch ban hành;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/02/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN:01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 06/08/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 14/08/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2035;

- Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/09/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh lạng sơn;

- Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 11/07/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2035 (giai đoạn 1, năm 2021- năm 2025);

- Công văn số 151/SXD-QLNTTBĐS&HTKT ngày 12/02/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn Về việc thực hiện rà soát, điều chỉnh tiêu chí số 1 về quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Công văn số 1869/SXD- HTKT&VLXD ngày 07/10/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn Về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (tiêu chí số 1, Quy hoạch; tiêu chí số 9, Nhà ở dân cư; chỉ tiêu mai táng, hỏa táng thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Nghị Quyết số 07/NQ-HĐND ngày 02/3/2023 của HĐND xã Tú Xuyên về việc thông qua nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. HĐND xã nhất trí thông qua đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030 với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030.

2.Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: UBND xã Tú Xuyên.

- Chủ đầu tư: UBND xã Tú Xuyên.

- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần Thời Đại.

3. Lý do, sự cần thiết lập quy hoạch

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020, huyện Văn Quan đã triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thực hiện theo định hướng của Quy hoạch, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã Tú Xuyên đã có nhiều chuyển biến tích cực, các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dần được hoàn thiện, đời sống nhân dân được nâng cao. Những thành tựu này là các bước tiến quan trọng, tích cực của xã Tú Xuyên. Thành tựu tiêu biểu cụ thể: Kinh tế có phát triển khá, tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; lĩnh vực văn hoá – xã hội thường xuyên được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn tồn tại một số hạn chế và khó khăn như:

Tú Xuyên là xã phát triển kinh tế dựa vào chủ yếu là nông nghiệp nên gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh trên cây trồng và dịch bệnh trên vật nuôi tiềm ẩn khó lường. Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông. Thiếu hụt nguồn lao động do người lao động đi làm công nhân ở các khu công nghiệp. Công tác quản lý tài nguyên môi trường đã được thực hiện nhưng vẫn còn thiếu sót, sử dụng đất sai mục đích, đổ thải không đúng nơi quy định, san lấp đất, xây dựng trái phép và tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông vẫn còn. Kinh tế có phát triển nhưng còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội địa phương có nhiều biến động, ảnh hưởng đến các định hướng của quy hoạch.

Từ thực tiễn và cơ sở trên, việc lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030 là việc làm cấp thiết, mang tính tất yếu nhằm đưa ra những định hướng phát triển, đáp ứng các nhu cầu xây dựng về không gian, mạng lưới dân cư, quy hoạch phát triển các khu sản xuất, quy hoạch xây dựng hạ tầng..., phù hợp với định hướng quy hoạch chung xây dựng huyện, quy hoạch sử dụng đất xã và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, đồng thời là cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gồm trung tâm xã, khu dân cư, khu chức năng khác trên địa bàn xã. Quy hoạch chung xây dựng xã Tú Xuyên nhằm mục đích

phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân xã.

4. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể xã

4.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

Định hướng xây dựng trung tâm xã trở thành trung tâm chính trị và văn hóa của xã. Trung tâm xã được phát triển theo hướng là giữ nguyên hiện trạng những công trình đã đủ diện tích và còn tốt, nâng cấp cải tạo những công trình đủ diện tích nhưng đã xuống cấp, quy hoạch những công trình còn thiếu về khu trung tâm chính của xã, với mục tiêu hình thành khu trung tâm xã khang trang, hoàn thiện và hiện đại.

4.2. Định hướng tổ chức khu dân cư mới và cải tạo thôn, bản

4.2.1 Định hướng tổ chức khu dân cư mới

Do đặc điểm tự nhiên, địa hình của xã và truyền thống sinh sống lâu đời của người dân nên việc di dời các hộ dân để hình thành khu dân cư tập trung là khó thực hiện. Vì vậy, quy hoạch giữ nguyên các khu dân cư hiện tại, dành quỹ đất để hình thành các khu đất dự trữ cho các hộ có nhu cầu tách hộ và các hộ dân trong khu vực giải tỏa, trên cơ sở chuyển đổi một phần đất nông nghiệp xen cài trong khu dân cư, đất dọc các tuyến đường giao thông chính, đất nông nghiệp của các hộ dân có nhu cầu chuyển đổi thành đất dự trữ phát triển dân cư phục vụ nhu cầu trong giai đoạn 2021-2030.

Khu dân cư mới tổng diện tích khoảng 16,204 ha, được bố trí tập trung ở thôn Hang Nà, Lũng Cải và một số khu đất xen kẹt trong các khu dân cư hiện trạng.

Và các khu đất ở xen kẹt tại các khu dân cư hiện trạng ở các thôn Bó Cáng và Thanh Đông,..., diện tích khoảng 5 ha.

4.2.2. Định hướng cải tạo thôn bản

Tôn trọng các nét đặc trưng nhà ở hiện hữu nhưng phải tạo dựng được không gian sống hiện đại, môi trường trong sạch theo các tiêu chí nông thôn mới. Đồng thời huy động các nguồn vốn để cải tạo chỉnh trang trên cơ sở nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước... nhằm ổn định và nâng cao chất lượng môi trường sống.

Các công việc cần cải tạo, chỉnh trang khu dân cư bao gồm:

+ Mở rộng và cứng hóa các tuyến đường nội thôn, hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt.

+ Chỉnh trang, cải tạo công trình trong khuôn viên ở của từng hộ gia đình để thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất và đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Xây dựng hệ thống lưu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

4.3. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn, bản cũ

4.3.1. Đối với khu dân cư hiện trạng

Khuyến khích tổ chức không gian, xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống: Trong khuôn viên đất ở có nhà chính, nhà phụ (bếp, kho, sản xuất phụ...). Các công trình phụ riêng biệt, có sân vườn...

4.3.2. Đối với các khu dân cư mới

- Diện tích ở tối thiểu đạt 10m^2/người trở lên. Diện tích tối thiểu một căn nhà từ 30m^2 trở lên. Đối với hộ đơn thân, diện tích tối thiểu một căn nhà từ 18m^2 trở lên.

- Hình thái kiến trúc nhà ở:

+ Các công trình phụ trợ (bếp, nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi...) phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt, thu gom các loại chất thải (nước thải và chất thải rắn); Kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của địa phương.

+ Mật độ xây dựng (TNT):

Diện tích lô đất (m^2)	**≤90**	**100**	**200**	**300**	**500**	**≥1000**
Mật độ xây dựng tối đa %	100	80	70	60	50	40

+ Chiều cao tầng: khuyến khích <=5 tầng.

4.4. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ:

- Trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã: Giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng, định hướng xây dựng trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất khang trang hơn nhằm phục vụ nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức xã.

- Nhà văn hóa xã: Giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng

- Sân thể thao xã: Sân thể thao xã hiện trạng có diện tích 0,57ha, để đáp ứng tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, diện tích sân thể thao phải đảm bảo diện tích 90mx120m, quy hoạch mở rộng sân thể thao xã về phía khu đất ruộng phía sau Trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã, diện tích 90mx120m.

- Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã: Quy hoạch tại thôn Khòn Coọng, cách nhà văn hóa xã 50m, diện tích quy hoạch 0,076ha.

- Trụ sở công an xã: Quy hoạch trụ sở công an xã tại thôn Hang Nà, giáp đường quốc lộ 1B, diện tích quy hoạch 0,12ha.

- Trạm y tế xã: Trạm y tế hiện trạng có vị trí tại thôn Hang Nà, diện tích 0,28ha. Quy hoạch giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng.

- Các công trình giáo dục:

** Trường Mầm non:*

+ Trường chính vị trí tại thôn Hang Nà: diện tích khu đất 0,32ha, điểm trường thôn Bó Cáng: diện tích khu đất 0,26 ha. Với chỉ tiêu diện tích 12m^2/trẻ

trường mầm non đã đáp ứng chỉ tiêu diện tích, quy hoạch giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng.

** Trường Tiểu học và THCS:*

+ Mở rộng khu đất xây dựng trường TH và THCS để phục vụ xây nhà đa năng, diện tích mở rộng 0,06ha, tổng diện tích trường sau khi mở rộng 0,38ha.

- Nhà văn hóa, sân thể thao thôn: Trên địa bàn xã hiện có 07 thôn, định hướng quy hoạch các nhà văn hóa và sân thể thao thôn đáp ứng tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2023-2025, diện tích nhà văn hóa thôn tối thiểu 200m^2, sân thể thao thôn tối thiểu 200m^2, tổng diện tích 400m^2, cụ thể diện tích hiện trạng và định hướng quy hoạch các nhà văn hóa thôn và sân thể thao thôn như sau:

* Nhà văn hóa thôn Khòn Coọng: Diện tích nhà văn hóa hiện trạng 211m^2, quy hoạch mở rộng 400m^2 làm sân thể thao, đồng thời nâng cấp đường vào nhà văn hóa thôn.

* Nhà văn hóa thôn Bản Mù: Diện tích hiện trạng 1000m^2 (khu đất trường học cũ), quy hoạch giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng.

* Nhà văn hóa thôn Lũng Cải: Quy hoạch mở rộng khu đất làm sân thể thao thôn, tổng diện tích sau khi mở rộng 713m^2.

* NVH thôn Bó Cáng hiện trạng: Diện tích khu đất 391m^2. Quy hoạch giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng.

* Nhà văn hóa thôn Hang Nà: Diện tích khu đất xây dựng nhà văn hóa hiện trạng 492m^2. Quy hoạch giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng.

* Nhà văn hóa thôn Nà Lốc: NVH thôn Nà Lốc: diện tích khu đất 1.269m^2. Quy hoạch giữ nguyên vị trí hiện trạng.

* Nhà văn hóa thôn Thanh Đông: NVH thôn: diện tích khu đất 700m^2. Được sáp nhập giữa thôn Thanh Lạng và thôn Nà Đông.

- Nghĩa địa:

+ Quy hoạch nghĩa địa thôn Khòn Coọng, diện tích hiện trạng 2,03ha.

+ Quy hoạch nghĩa địa thôn Bó Cáng (2 vị trí), diện tích quy hoạch 0,38ha và 0,11ha.

+ Quy hoạch nghĩa địa thôn Hang Nà (3 vị trí), diện tích 1,22ha, 0,15ha, 0,48ha.

+ Các nghĩa địa thôn hiện trạng được giữ nguyên diện tích.

4.5. Định hướng quy hoạch các chức năng khác :

- Quy hoạch khu đất sản xuất kinh doanh tại thôn Hang nà, diện tích 0,8ha.

- Quy hoạch xưởng bóc tách gỗ tại thôn Hang Nà, diện tích 0,56ha.

- Quy hoạch đất nông nghiệp khác (khu chăn nuôi bò): diện tích 9,31 ha.

- Quy hoạch khu trồng rau sạch ở thôn Lũng Cải; diện tích khoảng 57,47ha.

- Quy hoạch xưởng bóc gỗ Thanh Đông, diện tích 1,36ha, vị trí tại thôn Thanh Đông.

4.6. Định hướng các dự án khai thác khoáng sản và vật liệu xây dựng:

- Quy hoạch mỏ đá tại thôn Lũng Cải (1 phần diện tích nằm trên địa bàn thị trấn Văn Quan), diện tích 10,6ha.

- Quy hoạch mỏ đá vôi tại thôn Bó Cáng: diện tích 51,29ha.

- Quy hoạch mỏ đất thôn Bó Cáng, cạnh đường huyện 59: diện tích 2,56 ha.

- Quy hoạch nhà máy sản xuất đá xẻ Cường Phát, diện tích 10,8 ha.

5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông:

* Tuyến đường trục xã: Định hướng nâng cấp, mở rộng, cứng hóa đạt tiêu chuẩn đường cấp A giao thông nông thôn, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m kết cấu BTXM đạt 100%. Các dự án đường trục xã trọng điểm trong giai đoạn 2021-2030:

+ Tuyến Bản Mù – Tân Văn

+ Tuyến Bản Mù – Hồng Thái

+ Tuyến Bản Mù – Khuân Nhù

+ Tuyến Lũng Cải – Lũng Thước

+ Tuyến Háng Cầu – Khuổi Loỏng

+ Tuyến Khuân Nhù – QL 1B

* Tuyến đường trục thôn: Định hướng nâng cấp, mở rộng, cứng hóa đạt tiêu chuẩn đường cấp B giao thông nông thôn, mặt đường 3,5m, nền đường 5m kết cấu BTXM. Các dự án đường trục thôn trọng điểm trong giai đoạn 2021-2030:

+ Tuyến Sào Thông

+ Tuyến Bản Mù – Nà Lực – Khuôn Nhù

+ Tuyến Hồ Rọ Tý – Hang Nà

+ Tuyến đường phía sau UBND xã (nắm tuyến, xây mới cầu)

+ Tuyến Khòn Coọng

+ Tuyến Nà Chèng – Khuổi Loỏng

+ Tuyến đường vào khu đất nông nghiệp khác (trang trại).

+ Tuyến Cốc Mười – Hang Noong

* Tuyến đường ngõ xóm: Định hướng nâng cấp, mở rộng, cứng hóa đạt tiêu chuẩn đường cấp C giao thông nông thôn, mặt đường 3m, nền đường 4m kết cấu BTXM.

- Cầu:

+ Xây mới cầu gần UBND xã (đã xuống cấp trầm trọng)

+ Dự án nâng cấp, cứng hóa các cầu dân sinh hiện trạng (chủ yếu là cầu tre, hay ngập khi mưa lũ).

6. Dự kiến các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Các dự án hạ tầng kỹ thuật

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thuỷ lợi.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp lưới điện.
- Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt

Các dự án hạ tầng xã hội

- Dự án xây dựng nhà văn hóa, trụ sở công an xã, trụ sở ban chỉ huy quân sự xã, bưu điện và các công trình cộng cộng trung tâm xã.
- Dự án nâng cấp, mở rộng các công trình giáo dục.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao các thôn;
- Các dự án phát triển du lịch, thương mại dịch vụ.

Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

- Đầu tư cho công tác lập quy hoạch chung xây dựng xã
- Đầu tư cho công tác nâng cấp hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn.
- Đầu tư cho công tác phát triển kinh tế, du lịch và các hình thức tổ chức sản xuất.
- Đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực.
- Đầu tư cho công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Điều 2. UBND xã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các đại biểu HĐND xã thảo luận tại Kỳ họp được Chủ tọa kết luận để bổ sung, hoàn chỉnh Quy hoạch.

Điều 3. Hội đồng nhân dân xã giao UBND xã Tú Xuyên tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân xã giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các ông, bà đại biểu HĐND xã giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND & UBND huyện;
- Phòng KT&HT huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT. UBND xã;
- UBMTTQ xã, các tổ chức CTXH xã;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vy Thị Bích Thu